

VIỆN NGHIÊN CỨU QUẢN LÝ KINH TẾ T.W

ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC
(Mã số : 92- 98- 226)
"ĐỘC QUYỀN VÀ CHỐNG ĐỘC QUYỀN
TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG"

Chủ nhiệm đề tài :
PTS. BUI HÀ

Tháng 2/1993

8/7/93

1505

KHOA QUẢN LÝ

M U C L U C

Đặt vấn đề	Trang 1
<u>Phần 1</u> : Cạnh tranh và độc quyền	3
1. Mục tiêu của nền kinh tế	3
2. Cạnh tranh hoàn hảo	4
3. Cạnh tranh không hoàn hảo	5
4. Độc quyền hoàn toàn	8
5. Phân loại độc quyền	10
6. Vai trò và hạn chế của độc quyền	14
7. Kinh nghiệm chống độc quyền, chống hạn chế cạnh tranh trên thế giới.	18
<u>Phần 2</u> : Quá trình hình thành và đặc trưng của độc quyền ở Việt Nam.	27
1. Quá trình hình thành độc quyền sở hữu nhà nước	27
2. Sự hình thành mô hình doanh nghiệp độc quyền	30
3. Những đặc trưng chủ yếu của độc quyền ở Việt Nam	35
<u>Phần 3</u> : Phương hướng và giải pháp xử lý vấn đề độc quyền ở Việt Nam.	40
1. Cơ cấu lại và chuyển đổi sở hữu, xóa bỏ tính phổ biến độc quyền sở hữu nhà nước.	44
2. Chuyển đổi mô hình tổ chức quản lý các LH doanh nghiệp, TCty.	52
3. Các chính sách chống độc quyền và hạn chế cạnh tranh	57
<u>KẾT LUẬN</u>	64
Phụ lục	
Công trình khoa học đã công bố	
Tài liệu tham khảo.	

ĐẠT VĂN ĐỀ

Quá trình chuyển đổi từ nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang nền kinh tế thị trường đặt ra những nhiệm vụ rất cơ bản là làm thế nào để hình thành được một trật tự kinh tế mới, trong đó các doanh nghiệp là những chủ thể kinh tế độc lập hoạt động trong môi trường cạnh tranh bình đẳng trước pháp luật.

Ở các nước có nền kinh tế thị trường, vấn đề bảo đảm môi trường cạnh tranh, chống độc quyền được đặt ra thành một chính sách lớn của Nhà nước và được luật pháp hóa. Những đạo luật chống độc quyền, chống hạn chế cạnh tranh, chống hạn chế thương mại xuất hiện ở một số nước công nghiệp Bắc Mỹ và Tây Âu từ giữa thế kỷ thứ 19.

Ở nước ta, trong những năm gần đây việc đổi mới các chính sách kinh tế vĩ mô đã mở đường cho việc hình thành những yếu tố của nền kinh tế thị trường. Thị trường dần dần được hình thành và mở rộng, thống nhất trong phạm vi cả nước. Tuy nhiên, các chính sách đó chưa thể tạo ra những điều kiện cơ bản để hình thành thị trường cạnh tranh bình đẳng giữa các thành phần kinh tế. Tính độc quyền trong nền kinh tế, đặc biệt là độc quyền có nguồn gốc từ sở hữu nhà nước có quy mô và mức độ rất lớn. Diện hình của độc quyền thể hiện rõ nhất trong các ngành công nghiệp, xây dựng cơ bản, giao thông vận tải, xuất nhập khẩu, dịch vụ tài chính, ngân hàng ...

Trong khi đó, cả về mặt nhận thức lý luận và thực tiễn ở nước ta, vấn đề độc quyền và những ảnh hưởng nguy hại của nó chưa được quan tâm nghiên cứu đúng mức. Chưa có các chính sách, kể cả các văn bản dưới luật về việc bảo đảm môi trường cạnh tranh, chống những hạn chế do các doanh nghiệp lớn, độc quyền gây ra.

Đề tài nghiên cứu khoa học "Độc quyền và chống độc quyền trong nền kinh tế thị trường" nhằm đáp ứng những đòi hỏi bức bách nói trên, trả lời được câu hỏi, làm thế nào để hình thành được thị trường cạnh tranh, xử lý được vấn đề độc

quyền trong nền kinh tế nước ta trong thời gian tới. Tuy nhiên độc quyền và chống độc quyền bao hàm một nội dung rất rộng lớn và phức tạp, đòi hỏi phải giải quyết nhiều vấn đề cả về lý luận và thực tiễn, khía cạnh pháp lý, xử lý các mối quan hệ kinh tế giữa Nhà nước với các doanh nghiệp, giữa các doanh nghiệp với nhau, cơ cấu các thành phần kinh tế và các quan hệ xã hội và những tác động ảnh hưởng khác. Trong khuôn khổ của đề tài nghiên cứu này chỉ tập trung chủ yếu vào việc phân tích và đánh giá thực trạng và đặc trưng cơ bản của quá trình hình thành độc quyền trong thời gian qua. Trên cơ sở đó nghiên cứu đề xuất những quan điểm và giải pháp xử lý có tính nguyên tắc đối với vấn đề độc quyền ở nước ta.

Nội dung của báo cáo đề tài, ngoài phần đặt vấn đề, kết luận và phụ lục, được chia thành 3 phần lớn :

~~Phần 1, cạnh tranh và độc quyền: nghiên cứu những vấn đề lý luận và vai trò của độc quyền, những hạn chế của nó đối với quá trình phát triển nền kinh tế. Trình bày khái quát kinh nghiệm đã được áp dụng ở các nước trên thế giới. Qua đó, nghiên cứu vận dụng vào điều kiện cụ thể nước ta.~~

Phần 2. Quá trình hình thành và đặc trưng của độc quyền ở Việt Nam; Mô tả quá trình hình thành độc quyền chủ yếu từ nguồn gốc sở hữu nhà nước. Độc quyền ở nước ta không được hình thành theo những yêu cầu khách quan của quá trình tích tụ và tập trung hoá sản xuất.

Phần 3. Phương hướng và những giải pháp xử lý vấn đề độc quyền ở Việt Nam: Trình bày những kiến nghị về phương hướng giải pháp xử lý; trọng tâm là các giải pháp đối với độc quyền sở hữu Nhà nước, mô hình liên hiệp xí nghiệp, tổng công ty, và lập trật tự thị trường cạnh tranh, chống độc quyền bằng các chính sách và pháp luật.

THỊ TRƯỜNG
CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN

1- Mục tiêu của bất kỳ nền kinh tế nào đều phải tập trung vào giải quyết 3 vấn đề cơ bản là sản xuất ra hàng hoá nào và số lượng hàng hoá được đem bán ra thị trường, các nguồn lực và của cải được sử dụng như thế nào để sản xuất ra hàng hoá đó, hàng hoá được bán cho ai ?

Trong một nền kinh tế kế hoạch hoá tập trung hay còn gọi là nền kinh tế chỉ huy thống nhất từ một trung tâm, thì việc giải quyết những vấn đề trên đây được thực hiện thông qua một kế hoạch do Nhà nước hoạch định, Nhà nước vừa làm chức năng quản lý hành chính, ban hành các luật lệ, vừa có chức năng giám đốc đối với các hoạt động kinh doanh của toàn nền kinh tế. Có thể hình dung rằng, nền kinh tế theo cơ chế chỉ huy là một doanh nghiệp khổng lồ, có vai trò quyết định về mọi mặt của quá trình tái sản xuất xã hội. Vai trò của thị trường, các quan hệ tiền tệ hàng hoá hết sức mờ nhạt và chỉ còn là hình thức.

Hoàn toàn trái ngược với cơ chế trên, trong nền kinh tế thị trường thì 3 vấn đề cơ bản của nền kinh tế không phải được chế ngự bằng những lực lượng chủ quan, ý chí của Nhà nước, mà được giải quyết bằng chính những hoạt động khách quan của bản thân nền kinh tế thị trường. Cơ chế hoạt động của nền kinh tế thị trường được hình thành ngay trong bản thân nó. Nhà kinh tế học nổi tiếng Adam Smith đã tổng kết và hình thành nên học thuyết về "bàn tay vô hình". (Kinh tế học II- PAUL SAMUELSON và WILLIAM D. NORDHAUS, trang 702). Học thuyết này đưa ra một nghịch lý của nền kinh tế thị trường là mỗi thành viên trong xã hội theo đuổi mục đích riêng của mình, nhưng thị trường vẫn hoạt động vì lợi ích của toàn xã hội, như thể có một bàn tay vô hình đầy thiện ý điều khiển quá trình đó.

Các thành viên trong xã hội bao gồm các nhà sản xuất, cung ứng các sản phẩm hàng hoá, dịch vụ cho thị trường và một bên là người tiêu dùng. Nhà sản xuất tìm mọi cách làm ra các hàng hoá phù hợp với yêu cầu của thị trường với chi phí ít nhất nhằm đạt được mục tiêu tối đa hoá lợi nhuận. Còn phía người tiêu

đang cũng lựa chọn trên thị trường đó những hàng hoá tốt nhất với giá cả rẻ. Như vậy, sẽ dẫn đến tặc tề là từng nhà sản xuất đều ra sức cải tiến công nghệ, tìm ra cách tổ chức sản xuất kinh doanh tốt nhất để giảm chi phí, thu được nhiều lợi nhuận hơn các nhà sản xuất khác. Đó cũng là quá trình hình thành sự cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường.

Trong quá trình cạnh tranh, một số doanh nghiệp có ưu thế dần dần phát triển và trội hơn các doanh nghiệp khác, tiến đến nắm được phần lớn thị trường và hình thành nên các doanh nghiệp độc quyền. Ngoài quá trình trên độc quyền, còn được hình thành do những nguyên nhân khác, như: độc quyền tự nhiên do những điều kiện về sản xuất và công nghệ đặc biệt, hoặc do luật pháp của Nhà nước cho phép và những lý do khác.

2- Cạnh tranh hoàn hảo.

Cạnh tranh hoàn hảo xuất hiện khi có rất nhiều người bán và mua cùng một thứ hàng hoá. Mỗi doanh nghiệp đều sản xuất trong những điều kiện tương tự như nhau, không có DN trội hẳn lên. Sản phẩm làm ra hầu như đồng nhất về chủng loại và chất lượng. Các doanh nghiệp tự do đem sản phẩm của mình bán ra thị trường. Có sự linh hoạt hoàn toàn của các yếu tố sản xuất.

Khi có cạnh tranh hoàn hảo, tất cả mọi người đều bán và mua theo cùng một giá và thu được một tỷ suất lợi nhuận như nhau trên số vốn đã bỏ ra. Vì vậy, nền kinh tế thị trường cạnh tranh hoàn hảo có tác động rất hạn chế đến sự phát triển, không thể hình thành độc quyền ở bất kỳ dạng thức nào.

Tuy nhiên, việc nghiên cứu cạnh tranh hoàn hảo chủ yếu chỉ có ý nghĩa về mặt lý thuyết khi chúng ta đặt vấn đề nghiên cứu các loại hình thị trường một cách toàn diện.

Trên thực tế, ngay cả thời kỳ sơ khai của sản xuất hàng hoá, cũng không tồn tại cạnh tranh hoàn hảo đúng với ý nghĩa của cụm từ này. Chỉ có một số loại hình thị trường có dáng dấp gần với mô hình thị trường cạnh tranh hoàn hảo tồn tại ở một số ngành,

như : sản xuất nông nghiệp phân tán, hoặc trong phạm vi một khu vực buôn bán nhỏ tính khu vực trong một thị trường thống nhất.

3- Cạnh tranh không hoàn hảo.

Cùng với quá trình phát triển của nền sản xuất hàng hoá và tiến bộ kỹ thuật, chi phí sản xuất ngày càng giảm. Những doanh nghiệp có được những lợi thế và cơ may trong kinh doanh vượt lên trước; còn các doanh nghiệp khác thì phát triển chậm hơn, hoặc bị giải thể. Kết quả tất yếu của quá trình đó dẫn đến ba khả năng sau :

- Tất cả các nguồn lực sản xuất trong 1 ngành được tập trung vào một doanh nghiệp duy nhất, phân tán và chế ngự hoàn toàn thị trường.

- Một số doanh nghiệp lớn trong một ngành chiếm giữ một bộ phận khổng lồ về sản lượng tiêu thụ trên thị trường.

- Xuất hiện một thị trường vừa có tính cạnh tranh vừa có tính độc quyền.

Có thể nói rằng, cạnh tranh hoàn hảo và độc quyền là hai cực của nền kinh tế thị trường. Giữa hai cực này là cạnh tranh không hoàn hảo. Hoạt động của thị trường cạnh tranh không hoàn hảo tất yếu dẫn đến hình thành nên độc quyền ở mức độ khác nhau.

Mối quan hệ và mức độ cạnh tranh không hoàn hảo được thể hiện qua các loại hình thị trường sau :

0	-----	-----	-----	-----	0			
!	Người mua	!	Một người	!	Một số	!	Nhiều	!
!	Người bán	!	-----	!	-----	!	-----	!
!	Một người	!	Độc quyền	!	Độc quyền bán	!	Độc quyền	!
!	-----	!	song phương	!	-----	!	bán	!
!	Một số	!	Độc quyền mua	!	Độc quyền cạnh	!	Độc quyền cạnh	!
!	-----	!	-----	!	tranh hạn chế	!	tranh bán	!
!	Nhiều	!	Độc quyền	!	Độc quyền cạnh	!	Cạnh tranh	!
!	-----	!	mua	!	tranh mua	!	-----	!
0	-----	-----	-----	-----	0			

Như vậy, loại trừ độc quyền song phương và độc quyền mua và độc quyền bán, có 3 mức độ khác nhau của thị trường cạnh tranh không hoàn hảo; trong đó độc quyền cạnh tranh hạn chế, độc quyền cạnh tranh bán là phổ biến nhất.

Ở Mỹ, mức độ cạnh tranh không hoàn hảo trong các ngành kinh tế khác nhau đã được tổng kết như sau :

- - - - - Cạnh tranh hoàn hảo - - - - -	
! Nông nghiệp	!
! Khai thác dầu khí - khoáng sản	!
! Dệt	!
! Vận tải hàng không	!
! Ngân hàng thương mại	!
! Chế tạo xe hơi	!
! Chế tạo máy bay	!
! Vận tải đường sắt	!
! Sản xuất và cung ứng điện	!
! Điện thoại địa phương	!
0- - - - - Độc quyền tự nhiên - - - - - 0	

Ở đây ngành nông nghiệp (trồng trọt và chăn nuôi gia súc, không bao gồm công nghiệp chế biến hoặc các doanh nghiệp lớn bao quát toàn bộ các khâu từ sản xuất nguyên liệu đến chế biến), được coi là có nhiều yếu tố tiệm cận với cạnh tranh hoàn hảo. Còn dịch vụ điện thoại địa phương thì hầu như hoàn toàn mang sắc thái của độc quyền tự nhiên. Lý do dẫn đến tính cạnh tranh hoàn hảo trong nông nghiệp là ưu thế của đơn vị kinh tế nhỏ phù hợp với điều kiện kinh doanh nông nghiệp. Với điện thoại địa phương thì do đặc điểm riêng về đầu tư của ngành này và nhu cầu dịch vụ không lớn, nên đã là không cần thiết và có thể dẫn đến thua lỗ nếu có nhiều công ty điện thoại kinh doanh trên địa bàn nhỏ.

Trong thị trường cạnh tranh không hoàn hảo có thể phân chia ra ba loại hình như sau :

a) Độc quyền của một số doanh nghiệp.

Loại hình này được hình thành khi trong một ngành sản xuất ở một thời gian nào đó chỉ có một số ít doanh nghiệp sản xuất ra phần lớn sản phẩm tiêu thụ trên thị trường. Ngoài sản lượng do các doanh nghiệp này cung cấp, một bộ phận còn lại do các doanh nghiệp nhỏ khác sản xuất. Sản lượng của các doanh nghiệp nhỏ khác không đủ sức quyết định quan hệ cung cầu và giá cả trên thị trường.

Khả năng khống chế thị trường của số doanh nghiệp độc quyền này phụ thuộc vào 3 yếu tố: (1) Mức sản lượng và hiệu quả; (2) được bảo hộ bằng văn bản pháp lý hạn chế cạnh tranh; (3) đặc trưng và chất lượng hàng hoá bán ra.

b) Hình thành tổ chức Kartell.

Cạnh tranh giữa các nhà độc quyền trong cùng một ngành dẫn đến một cuộc "chiến tranh giá cả" để giành giật thị trường tiêu thụ. Tình hình đó có thể dẫn đến một hậu quả xấu trong khi các doanh nghiệp độc quyền thi đua nhau hạ giá thì họ cũng tự gây ra những thiệt hại to lớn hoặc bị suy sụp hoàn toàn. Để bảo vệ quyền lợi của mình, các doanh nghiệp độc quyền đã liên kết lại với nhau và hình thành nên các tổ chức Kartell. Trong đó, các doanh nghiệp thành viên thoả thuận với nhau về những vấn đề có tính chất nguyên tắc trong cạnh tranh, giá cả và nhiều khi cả những chỉ tiêu cụ thể về sản lượng sản xuất và phân chia thị trường tiêu thụ. Tổ chức xuất khẩu dầu của quốc tế OPEC, là một ví dụ điển hình của mô hình này. Trong nhiều thập kỷ qua tổ chức OPEC đã liên kết để đấu tranh khống chế sản lượng và tăng giá dầu thô, bảo vệ quyền lợi của các quốc gia có nhiều dầu mỏ xuất khẩu.

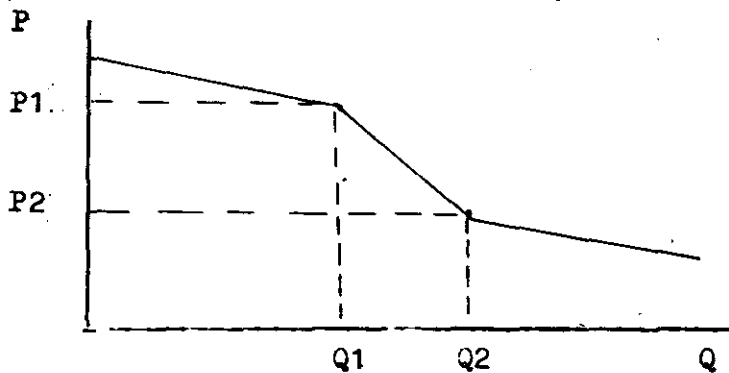
c) Cạnh tranh có tính chất độc quyền.

Khác với hai loại hình thị trường trên, trên thị trường cạnh tranh có tính chất độc quyền có nhiều doanh nghiệp cùng bán hàng hoá của mình. Các doanh nghiệp này cũng không bị ràng buộc bởi những thoả thuận với các doanh nghiệp khác trong cùng một ngành. Họ cũng không phải giành được vị trí độc quyền do khống chế về

sản lượng tiêu thụ hoặc được sự bảo hộ của luật pháp. Vị trí độc quyền của doanh nghiệp có được nhờ uy tín, chất lượng và tính hấp dẫn, hợp thị hiếu của sản phẩm đối với người tiêu dùng.

Một yếu tố khác dẫn đến cạnh tranh có tính độc quyền là giới hạn về không gian và sản phẩm có thể thay thế. Một doanh nghiệp nhỏ, ví dụ như một quán nước hay một cửa hàng tạp phẩm ở nông thôn chỉ giữ được vị trí độc quyền trong phạm vi và mức giá không vượt quá giới hạn. Nếu mức giá quá cao người tiêu dùng sẽ lựa chọn khả năng đi xa hơn để mua được giá thấp hơn. Tương tự như vậy khi một hàng hoá đang có uy tín chiếm lĩnh được thị trường nhưng nếu nhà sản xuất vì mục tiêu lợi nhuận mà tăng giá lên quá cao thì cũng dẫn đến tình trạng là người mua sẽ chuyển sang hàng hoá thay thế mặc dù chất lượng có thấp hơn.

Cạnh tranh mang tính chất độc quyền được thể hiện qua mối tương quan giữa giá bán và nhu cầu sản lượng tiêu thụ như sau :



Khi định giá quá cao (P1) dẫn đến tốc độ giảm của nhu cầu (Q1 đến Q2) rất lớn. Ngược lại, khi mức giá định thấp hơn (P2) thì thu hút được nhiều khách hàng hơn.

4- Độc quyền hoàn toàn.

Ở trên, chúng ta đã xem xét thị trường cạnh tranh hoàn hảo và thị trường cạnh tranh không hoàn hảo. Các khái niệm về độc quyền của một số doanh nghiệp, cạnh tranh có tính chất độc quyền mới chỉ mô tả được mức độ khống chế và những ảnh hưởng khác nhau đến thị trường. Trong mục này sẽ đề cập nội dung của một thị trường độc quyền hoàn toàn.